TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày 08-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Quang Toàn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Học.
Ông Hoàng Văn Dự.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Ngọc Tịch - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Văn D (tên gọi khác: không), sinh ngày 11 tháng 9 năm 1996 tại xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm T, xã C, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 10/12 phổ thông; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn N (đã chết) và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1967; vợ: Nông Thị V, sinh năm 1996; con: Có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực huyện Trùng Khánh, Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 45 ngày 15 tháng 12 năm 2024, Công an xã Đ chủ trì phối hợp cùng tổ công tác Đồn Biên phòng Đàm Thủy tổ chức tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Khi tổ công tác đến khu vực gần Trường Trung học cơ sở Đ thuộc xóm Đ - Bản R, Đ, T, Cao B phát

hiện 01 người đàn ông điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11K1 - 027.20 có biểu hiện phạm tội về ma túy. Tổ công tác tiến hành dừng xe kiểm tra xác minh xác định người điều khiển phương tiện là Lê Văn D, sinh năm 1996, trú tại xóm T, xã C, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay trái của Lê Văn D có cầm 01 gói nhỏ được bọc lớp phía ngoài bằng túi nilông màu hồng, tiếp đến là 02 lớp giấy màu vàng, bên trong có chứa nhiều cục chất bột màu trắng. Lê Văn D khai nhận là ma túy, loại heroine. Phát hiện trong túi áo phía trước bên trái chiếc áo khoác Lê Văn D đang mặc có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo có số IMEI 1: 86697038430837, số IMEI 2: 86697038430829, điện thoại đã qua sử dụng. Tiến hành kiểm tra xe mô tô Honda Wave RSX biển biểm soát 11K1 – 027.20 phát hiện, thu giữ: 01 ví bên trong có 01 căn cước công dân, 01 thẻ ngân hàng A, 01 thẻ bảo hiểm y tế (những giất tờ này đều mang tên Lê Vă D1); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lê Thị T1.

Ngày 16/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng vụ án và trích mẫu gửi giám định số chất bột màu trắng thu giữ, kết quả: Số chất bột màu trắng bắt quả tang đối với Lê Văn D có khối lượng 0,15 gam. Tại Kết luận giám định số 21/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng K1, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine".

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn D khai nhận bản thân sử dụng và lệ thuộc vào ma túy. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do D mua với một người đàn ông đeo khẩu trang, không quen biết tại đầu cầu treo thuộc xóm B, xã Đ, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng với số tiền 500.000 đồng.

Lời khai của Lê Văn D phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, kết quả cân khối lượng Heroine và những vật chứng, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án được Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ban hành Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Hành vi của Lê Văn D đã bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trùng Khánh lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSTK ngày 11/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Lê Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được Nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, tiêu thụ, vận chuyển, mua bán chất ma túy. Bị cáo là người nghiện ma túy, mục đích mua ma tuý về sử dụng cho bản thân, không có mục đích nào khác. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lê Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Về hình phạt đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Văn D từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Việc xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

** Tịch thu tiêu hủy:*

+ Vật chứng là ma túy đựng trong 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong mặt trước phong bì ghi "vật chứng vụ Lê Văn D – Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra tại xóm Đ – Bản Rạ, xã Đ, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng ngày 15/12/2024.

**Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đen, màn hình cảm ứng của Lê Văn D.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, giảm mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo: Xét lời khai bị cáo Lê Văn D tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp nhau, phù hợp với Biên bản kiểm tra điện thoại, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết

luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tung, như vậy có đủ căn cứ kết luận: Hồi 18 giờ 45 phút ngày 15/12/2024, tại khu vực gần Trường Trung học cơ sở Đ thuộc xóm Đ - Bản R, xã Đ, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, Công an xã Đ chủ trì phối hợp với tổ công tác Đồn Biên phòng Đàm Thủy tổ chức tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh, trật tự xã hội tại xã Đ phát hiện, bắt quả tang Lê Văn D, sinh năm 1996, trú tại xóm T, xã C, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đang có hành vi tàng trữ 0,15 gam Heroine.

Mục đích D tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cho bản thân. Hành vi của Lê Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Mặt khác hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, cản trở cho cuộc đấu tranh phòng chống các tội phạm về ma tuý của Đảng và Nhà nước ta, nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- *Về nhân thân:* Bị cáo là người nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên cần được chấp nhận.

[4]. Hình phạt bổ sung:

Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".* Xét thấy bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Việc xử lý vật chứng: Xét đề nghị xử lý vật chứng của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

- Vật chứng là ma túy thì tịch thu, tiêu hủy.

- Điện thoại bị cáo sử dụng vào việc liên lạc, thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách nhà nước.

[6]. Các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy bị cáo bị bắt: Khi bị bắt bị cáo khai nhận gọi điện thoại cho H nhờ H mua ma túy do H không đi mua được nên đã gửi cho bị cáo số điện thoại của người bán ma túy. Quá trình điều tra không chứng minh được H gửi số điện thoại người bán ma túy cho bị cáo, bị cáo cũng không biết người bán ma túy là ai, do đó không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

- Các giấy tờ thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý tài sản, trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11K1-027.20: Đăng ký xe tên Lê Thị T1, quá trình điều tra xác định được tiền mua chiếc xe trên là của chị T1, chị T1 cho D mượn để đi làm. Khi D sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy chị T1 không biết, Cơ quan điều tra ra quyết định trả lại chiếc xe trên cho chị T1 là có căn cứ.

[7]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Lê Văn D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Văn D** 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 15/12/2024.

3. Việc xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Tịch thu tiêu hủy:* 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: Vật chứng vụ Lê Văn D – Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra tại xóm Đ – Bản Rạ, xã Đ, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng" ngày 15/12/2024. Mặt sau phong bì niêm phong có chữ ký của Lê Văn D, chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T.

- *Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước:* 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo màn hình cảm ứng, màu đen, số IMEI 1: 86697038430837, số IMEI 2: 86697038430829, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Lê Văn D ngày 15/12/2024.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi Cục Thi hành án dân sự huyện trùng K, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 02 năm 2025.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo Lê Văn D có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Trùng Khánh;
- Phân trại tạm giam khu vực huyện Trùng Khánh;
- THADS huyện Trùng Khánh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Quang Toàn